ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1028 /BC-UBND	*Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng
(Từ 15/12/2025 đến 14/11/2026)

Thực hiện Thông tư số 09/2026/TT-BTP ngày 15/6/2026 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC). Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động và thẩm định thủ tục hành chính quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm Uỷ ban nhân dân xã (UBND) không phát sinh văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính.

2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Việc công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương được thực hiện thường xuyên theo quy định. Trên cơ sở các Quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đã ký đã ban hành.

Thông báo công bố TTHC, danh mục TTHC trong kỳ: 232 thông báo, 100% TTHC được công bố mới, sửa đổi, bãi bỏ kịp thời, đúng thời hạn quy định, được cập nhật, công khai kịp thời và được niêm yết, đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của xã và tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 345 TTHC trong đó có 261 TTHC cấp xã và 84 thủ tục dùng chung.

100% TTHC thuộc phạm vi giải quyết của UBND xã, TTHC thuộc quản lý của các Sở ngành được niêm yết công khai bằng mã QR đảm bảo kịp thời, theo đúng quy định tại bảng niêm yết được niêm yết ở vị trí dễ thấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, thuận tiện để người dân tìm hiểu và thực hiện. Cùng với niêm yết công khai thủ tục trên bảng niêm yết, công dân có thể trực tiếp tra cứu TTHC qua Kios tra cứu thủ tục hành chính tại Trung tâm. Việc công khai TTHC được UBND xã thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao tính minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện.

UBND xã thường xuyên cập nhật, kịp thời công khai 100% TTHC trên Cổng thông tin điện tử của xã đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, thuận tiện tra cứu, tìm hiểu và đảm bảo đúng quy định tại địa chỉ: https://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn.

3. Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

3.1 Theo chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

a) Về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

UBND xã thực hiện công tác tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên cơ sở dữ liệu; Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết TTHC theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

Chỉ đạo công chức tiếp nhận, giải quyết TTHC tăng cường khai thác dữ liệu thay hồ sơ giấy, 99,68 % hồ sơ TTHC được khai thác dữ liệu cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được khai thác và sử dụng thay thế hồ sơ giấy. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì công chức tiếp nhận, giải quyết TTHC yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

b) Về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026

Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính Phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và năm 2026; Công điện số 242/CĐ-TTg ngày 21/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; Công văn số 3220/UBND-TTPVHCC ngày 23/12/2025 về việc tổ chức triển khai thực hiện Công điện số 242/CĐ-TTg ngày 21/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND xã tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động doanh nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trước hạn, đúng hạn, không có hồ sơ tồn đọng, đảm bảo đúng quy trình, quy định. Thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 100% hồ sơ được thực hiện trên môi trường điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

3.2. Thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC

UBND xã thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 theo kế hoạch số 87/KH-UBND về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2026; tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Kết quả rà soát, đánh giá 16 TTHC thuộc 06 lĩnh vực, gồm:

1. Lĩnh vực Chứng thực: 02 thủ tục
2. Lĩnh vực Đất đai: 01 thủ tục
3. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (Hộ kinh doanh): 02 thủ tục
4. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 08 thủ tục
5. Lĩnh vực Người có công: 01 thủ tục
6. Lĩnh vực Giáo dục: 02 thủ tục

Phương án đánh giá 16 TTHC thực hiện rà soát: số TTHC giữ nguyên: 15; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 01; số TTHC thay thế: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 0.

Ngày 25/8/2026 Văn phòng UBND thành phố có công văn số 10812/VP-TTPVHCC về việc đánh giá chất lượng kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC xã Nguyễn Lương Bằng. UBND xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát, hoàn thiện mẫu biểu, kết quả rà soát đối với các TTHC đã thực hiện rà soát, theo ý kiến, công văn của Văn phòng UBND thành phố, đồng thời, tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính chưa thực hiện rà soát.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 02;
- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 02;
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0;
- Số phản ánh, kiến nghị xử lý quá hạn: 0;
- Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 100%;
- Tỷ lệ phản ánh kiến nghị được xử lý đúng hạn, công khai đúng quy định đạt 100%;
- Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh kiến nghị đạt 100%.

(Phụ lục 1 đính kèm)

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

5.1. Tiếp nhận, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành, thành phố và Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ 27.725 hồ sơ (trực tuyến toàn trình là 3.546 hồ sơ; trực tuyến một phần là 24.179 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 01 hồ sơ; số từ kỳ trước chuyển qua: 21 hồ sơ) Hồ sơ tiếp nhận thực tế là 27.725 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 27.645 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn và đúng hạn: 27.644 hồ sơ, quá hạn: 01 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 80 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 80 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ. *(Phụ lục 2 đính kèm)*

5.2. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trong năm được giải quyết trước hạn, đúng hạn

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 27.645 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn, đúng hạn: 27.644 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,99%, quá hạn: 01 hồ sơ.

5.3. Tỷ lệ TTHC tạm dừng, yêu cầu bổ sung trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành, của thành phố và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tạm dừng, yêu cầu bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành, của thành phố và Cổng dịch vụ công quốc gia: 0 hồ sơ, chiếm 0 %.

5.4. Tỷ lệ hồ sơ TTHC từ chối, trả lại, không giải quyết và xin rút trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành, của thành phố và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số hồ sơ từ chối, trả lại, không giải quyết và xin rút trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành, của thành phố và Cổng Dịch vụ công quốc gia: 405 hồ sơ tỷ lệ 0,9%

5.5. Thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC

Trong năm có 01 hồ sơ quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, UBND đã báo cáo về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn trên cổng dịch vụ công Quốc gia tháng 5/2026. Văn phòng HĐND và UBND xã đã có thư xin lỗi công dân, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trang thông tin điện tử của xã. (Trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ tư pháp thể hiện 2 hồ sơ quá hạn, tuy nhiên đây có 01 hồ sơ thử nghiệm, 01 hồ sơ công dân đã rút tuy nhiên hệ thống vẫn báo thể hiện hồ sơ quá hạn, UBND đã có văn bản báo cáo, giải trình).

5.6. Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

5.6.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết bản điện tử

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 27.725 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả trong kỳ: 27.645 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết bản điện tử: 27.645/27.645 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

5.6.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và số hóa hồ sơ

- Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và số hoá: 27.725 hồ sơ
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và số hoá hồ sơ đạt 100%

5.6.3. Kết quả số hóa bảo đảm các quy định dữ liệu điện tử và ký số

- Tổng số kết quả số hóa đảm bảo các quy định dữ liệu điện tử và ký số trong kỳ: 27.645/27.645 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

5.6.4. Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết: 27.725 hồ sơ.
- Tổng số hồ sơ có sử dụng lại thông tin, dữ liệu, giấy tờ điện tử đã được số hóa: 27.639/27.725 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,68%.

5.7. Tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan ngành dọc (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Miện)

Việc tiếp nhận hồ sơ TTHC của cơ quan ngành dọc (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Miện: Đã tiếp nhận 2.043 hồ sơ, đã giải quyết 2.014 hồ sơ, 29 hồ sơ đang giải quyết.

6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

6.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm Phục vụ hành chính công

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Uỷ ban nhân dân xã đã tổ chức, thực hiện mô hình Bộ phận Một cửa như sau:

- Đội ngũ nhân sự làm việc tại TTPVHCC các cấp đa phần gồm: Công chức, viên chức, nhân viên thuộc quản lý của TTPVHCC; cán bộ, công chức, viên chức do các cơ quan chuyên môn (Văn Phòng HĐND và UBND), cơ quan ngành dọc (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Miện) cử đến.

- Công tác đầu tư hạ tầng, trang thiết bị được triển khai đồng bộ theo đúng Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 5621/VPCP-KSTT ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, như sau:

+ Thiết bị văn phòng: Trang bị cơ bản đầy đủ và đảm bảo về máy tính phục vụ cán bộ, công chức làm việc tại TTPVHCC thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; máy tính có kết nối mạng phục vụ riêng cho công dân đến thực hiện TTHC; máy in; máy photocopy; máy scan để thực hiện số hóa hồ sơ; máy lấy số tự động; kiosk tra cứu thông tin; màn hình hiện thị số tự động; thiết bị cảm ứng đánh giá mức độ hài lòng; ghế ngồi chờ; bàn để viết và các trang thiết bị phục vụ công tác hành chính khác;

+ Hạ tầng công nghệ: Hệ thống mạng nội bộ và đường truyền internet phục vụ người dân, doanh nghiệp được thiết lập riêng biệt, thông suốt, ổn định;

+ Phân khu chức năng: Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí với diện tích 220m^2, đảm bảo bố trí khu vực cung cấp thông tin TTHC; khu vực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khu vực tiếp nhận và trả kết quả đầy đủ, hợp lý, thuận tiện; khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến: bố trí bàn hỗ trợ công dân viết hồ sơ, tra cứu thủ tục trên Cổng dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến với 12 máy tính kết nối internet, 11 máy in, 10 máy scan có nhân viên hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến. Trung tâm Phục vụ hành chính công có camera theo dõi giám sát hoạt động của trung tâm 24/24 để đảm bảo an ninh, an toàn trong khu vực.

Công chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ, 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý theo quy trình điện tử, không có hồ sơ xử lý ngoài hệ thống.

6.2. Thực hiện mặc đồng phục, đeo thẻ tên và nhận diện thương hiệu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giờ hành chính các ngày làm việc theo quy định

Trung tâm đã thực hiện kịp thời, đầy đủ theo hướng dẫn thống nhất về trang phục, nhận diện thương hiệu và thời gian mặc đồng phục trong quá trình thực thi nhiệm vụ tại Trung tâm.

Thực hiện Công văn số 10617/VP-TTPVHCC ngày 21/8/2026 của Văn phòng UBND Thành phố hướng dẫn về trang phục, nhận diện thương hiệu và thời gian mặc đồng phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

Trung tâm đã ban hành thông báo số 04/TB-TTPVHCC ngày 15/09/2026 về việc mặc trang phục, đồng phục và đeo phù hiệu nhận diện thương hiệu, thẻ công chức khi thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm trong các ngày hành chính. Cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm thực hiện nghiêm túc việc mặc đồng phục, đeo phù hiệu logo nhận diện và biển tên công chức trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

6.3. Số thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (trừ TTHC quy định tại khoản 3, Điều 14, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

100% thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (trừ TTHC quy định tại khoản 3, Điều 14, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

6.4. Thường xuyên, kịp thời bổ sung TTHC ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công thường xuyên, kịp thời bổ sung TTHC ban hành các văn bản, thông báo và thực hiện niêm yết đầy đủ kịp thời tại Trung tâm và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

6.5. Thực hiện quy trình liên thông TTHC, nhóm TTHC theo quy định

100% hồ sơ giải quyết TTHC hoặc nhóm TTHC được thực hiện theo quy trình điện tử liên thông với các cơ quan phối hợp trên hệ thống. Thực hiện quy trình liên thông TTHC, nhóm TTHC theo quy định, trong năm đã tiếp nhận 1.897 hồ sơ liên thông, trong đó hồ sơ liên thông thuộc 2 nhóm TTHC thiết yếu (Đăng ký khai sinh, đăng ký) khai tử là 559 hồ sơ. Đã trả kết quả 1.709 hồ sơ (nhóm thủ tục thiết yếu 529 hồ sơ).

6.6. Hồ sơ nộp trực tuyến được cán bộ, công chức, viên chức thông báo tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận

Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến được cán bộ, công chức, viên chức thông báo tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận: 27.725/27.725 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. Không có hồ sơ chậm tiếp nhận, yêu cầu bổ sung sau 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.

6.7. Phối hợp kiểm soát quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

UBND xã đã ban hành Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 Ban hành quy chế phối hợp giữaTrung tâm Phục vụ hành chính công xã với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và các đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

Công chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ của Bộ phận Một của và các cơ quan chuyên môn liên quan đến giải quyết TTHC thực hiện nghiêm quy chế phối hợp, kiểm soát quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. 100% TTHC xây dựng quy trình điện tử phù hợp với quy trình nội bộ và gán quyền xử lý, không có hồ sơ xử lý ngoài quy trình.

7. Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến

7.1. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 345 thủ tục; đã phát sinh 58 TTHC;
- Tổng số DVC trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ: 22 thủ tục, đạt tỷ lệ 6,37%.

7.2. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình

- Tổng số hồ sơ của các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tiếp nhận: 3.546 hồ sơ.
- Tổng số hồ sơ trực tuyến toàn trình: 3.479 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,11%.

8. Thực hiện thanh toán trực tuyến

8.1. Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến: đạt tỷ lệ 100%

8.2. Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến

- Tổng số TTHC có nghĩa vụ tài chính được thiết lập thông tin thanh toán trực tuyến: 65 TTHC;
- Tổng số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 13 TTHC.

8.3. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết có phát sinh phí, lệ phí: 23.725 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 23.657 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,71%.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Góp phần vào công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC (TTHC), UBND xã đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và hiệu quả.

Đẩy mạnh tuyên truyền qua việc xây dựng các chuyên mục về cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh qua hệ thống truyền thanh của xã. Mặt khác, tuyên truyền qua các kênh truyền thông được đa dạng hóa bằng việc đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã, lồng ghép nội dung tại các cuộc họp, hình thức trực quan (pano, áp phích), mạng xã hội và các buổi sinh hoạt văn hóa, kết hợp phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị xã hội để đưa thông tin chính xác, bổ ích đến tận tay từng người dân và doanh nghiệp.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Năm 2026, các cơ quan chuyên môn trên địa bàn xã đã triển khai nhiều phương án cải cách TTHC và nhiều giải pháp hỗ trợ tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến nhằm bảo đảm người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ không bị bỏ lại phía sau, như:

- Mô hình "Ngày không hẹn, không chờ" Thiết lập cơ chế "Giải quyết nhanh" ngày thứ 5 trong tuần, tiếp nhận và trả kết quả TTHC ngay trong ngày cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với một số TTHC. Trong năm đã giải quyết nhanh TTHC 3.824 hồ sơ cho công dân.

- Mô hình "Hướng dẫn, hỗ trợ người dân yếu thế, gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng" Tăng cường công khai, tuyên truyền rộng rãi thông tin của mô hình và các nội dung liên quan đến TTHC trên các phương tiện truyền thông đại chúng; bố trí nguồn lực tổ chức tiếp nhận hồ sơ ngoài giờ hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người già neo đơn, người có công và các nhóm đối tượng khó khăn không có khả năng đến Trung tâm Phục vụ hành chính công được tiếp nhận giải quyết TTHC tại nhà. Ban hành các Phương án nhằm hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý tình huống thường gặp khi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC; Tăng cường cán bộ, công chức và đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị xã hội tham gia hỗ trợ giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hỗ trợ người dân tự nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hướng dẫn thanh toán trực tuyến và bảo mật dữ liệu cá nhân; hỗ trợ người yếu thế ghi tờ khai, hồ sơ (nếu cần). Trong năm đã hỗ trợ giải quyết TTHC tại nhà cho 6 công dân là người có công, người già không có khả năng đi lại, hướng dẫn tự nộp hồ sơ cho 671 công dân tự nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

- Mô hình "Hành chính ngoài giờ - vì Nhân dân phục vụ" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng" địa phương đã bố trí làm việc ngoài giờ từ 17h - 18h các ngày thứ 2 và thứ 4 hàng tuần. Kết quả đã giải quyết 935 hồ sơ cho công dân ngoài giờ hành chính.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về hiệu quả và mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC

Trong kỳ báo cáo, công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm soát TTHC của thành phố đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt và đạt nhiều kết quả tích cực:

- Về công tác chỉ đạo: UBND xã đã chủ động, ban hành kịp thời các văn bản đôn đốc, tập trung triển khai các nhiệm vụ, bám sát các chỉ đạo của thành phố, các Sở, ngành về đẩy mạnh chuyển đổi số, phân cấp và cắt giảm TTHC.

- Về công tác kiểm soát TTHC: UBND xã đã ban hành các Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC nghiêm túc đúng thời hạn, đảm bảo 100% TTHC được niêm yết, công khai minh bạch, đầy đủ theo quy định. Tỷ lệ tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến của xã đạt 99,99%. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 99,99%. Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các TTHC đủ điều kiện thuộc thẩm quyền ban hành, 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp thuộc thẩm quyền ban hành được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được thực hiện công khai và trách nhiệm, 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền đều được tiếp nhận, xử lý đúng quy định. Giúp nâng cao mức độ hài lòng của các cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC.

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC

a) Về nhân lực và tổ chức bộ máy

- Trình độ, kỹ năng số của cán bộ, công chức tại UBND xã cơ bản đồng đều, tuy nhiên lượng hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp lớn, biên chế công chức tiếp nhận xử lý hồ sơ hạn chế. Công chức phụ trách công tác kiểm soát TTHC kiêm nhiệm, ngoài ra thực hiện những nhiệm vụ khác của cơ quan.

b) Về khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin của Bộ, ngành

- Hệ thống Điều phối chưa phát huy hiệu quả vai trò tổng hợp dữ liệu dùng chung do nhiều tính năng thống kê, báo cáo chưa hoàn thiện, tiến độ đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống còn chậm, thiếu chính xác hoặc không đầy đủ. Việc tổng hợp, theo dõi và báo cáo một số chỉ tiêu còn phải thực hiện thủ công do dữ liệu nằm phân tán trên nhiều hệ thống, chưa có cơ chế tự động tổng hợp, đồng bộ theo thời gian thực. Điều này không chỉ làm tăng khối lượng công việc cho công chức mà còn tiềm ẩn nguy cơ không thống nhất số liệu giữa các hệ thống, ảnh hưởng đến công tác theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công. Hệ thống Điều phối chưa có giải pháp kỹ thuật trong việc ghi nhận đúng trạng thái của một số hồ sơ thuộc các TTHC có quy trình giải quyết, có các bước thực hiện nhưng không được tính vào thời hạn giải quyết theo quy định (Hồ sơ lĩnh vực đất đai …)

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ ngành còn thường xuyên lỗi hệ thống (Bộ tư pháp, Bộ tài chính) ảnh hưởng đến tiến độ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, dẫn đến xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn (Trong năm có 01 hồ sơ quá hạn).

- Tính năng thống kê, tổng hợp, trích xuất dữ liệu của một số Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành chưa đáp ứng tốt nhu cầu khai thác dữ liệu

theo khoảng thời gian linh hoạt; kết quả khai thác được từ các công cụ đã triển khai không đồng nhất; còn thiếu công cụ thống kê, tổng hợp và trích xuất dữ liệu theo các tiêu chí chuyên sâu *(Ví dụ: tỷ lệ về số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa,...)*

- Hồ sơ thủ tục Đăng ký kinh doanh vẫn được luân chuyển trực tiếp về phòng kinh tế xã không qua tài khoản tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ hành chính công, gây khó khăn trực tiếp cho công tác kiểm soát, theo dõi và tổng hợp số liệu tập trung.

c) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Có sự bất cập, thiếu thống nhất trong công bố, cấu hình danh mục dịch vụ công trực tuyến *(Toàn trình và Một phần/Cung cấp thông tin)* giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với một số Quyết định công bố của các Bộ/Ngành.

Tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến ở mức cao chưa phản ánh đầy đủ khả năng người dân, doanh nghiệp tự thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, do trên thực tế phần lớn vẫn cần có sự hỗ trợ của cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2027

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, trọng tâm là Thông tư số 09/2026/TT-BTP và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ.

- Đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính; kịp thời chấn chỉnh những trường hợp giải quyết hồ sơ chậm, yêu cầu thành phần hồ sơ không đúng quy định hoặc gây phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; bảo đảm mọi phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền (nếu có) được xem xét, xử lý và trả lời theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn chế độ báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống báo cáo theo quy định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin của Bộ, ngành

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng, tối ưu hóa hiệu năng vận hành của Cổng Dịch vụ quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành. Qua đó, bảo đảm việc kết nối, truy cập diễn ra thông suốt; tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống chính xác, kịp thời đáp ứng điều kiện vận hành

thực tế tại địa phương về quy mô, số lượng hồ sơ. Đồng thời, xem xét đưa vào dùng chung 01 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất trên phạm vi toàn quốc, hạn chế việc địa phương phải vận hành đồng thời nhiều hệ thống có chức năng tương đồng.

- Nâng cấp, hoàn thiện các tính năng thống kê, trích xuất dữ liệu tự động của Hệ thống Điều phối và Hệ thống Bộ/ngành theo khoảng thời gian linh hoạt và tiêu chí chuyên sâu (Ví dụ: tỷ lệ số hóa, tái sử dụng dữ liệu, cấp kết quả điện tử, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết...).

- Bổ sung giải pháp kỹ thuật để ghi nhận đầy đủ, chính xác trạng thái và thời gian xử lý hồ sơ đối với các TTHC có quy định thời gian tại một số bước xử lý nhưng không tính vào thời hạn giải quyết. Qua đó phản ánh đúng thực chất tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ; bảo đảm công khai, minh bạch trong theo dõi, đánh giá việc giải quyết TTHC, cũng như chất lượng giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp ...

- Điều chỉnh quy trình giải quyết hồ sơ Đăng ký kinh doanh bảo đảm đảm bảo có sự tham gia tiếp nhận, trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp để theo dõi, kiểm soát tập trung.

2. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Rà soát, chuẩn hóa danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình/một phần giữa các Quyết định công bố của Bộ, ngành và cấu hình thực tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC năm 2026, phương hướng nhiệm vụ năm 2027 xã Nguyễn Lương Bằng. /.

Nơi nhận:
- VP UBND thành phố Hải Phòng; } (để báo cáo)
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo HĐND - UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG TP HẢI PHÒNG

Đoàn Văn Cát

Phụ lục 1

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI THẨM QUYỀN CỦA UBND XÃ

(Kèm theo Báo cáo số 1028 /BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng)

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý					Đang xử lý			
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
	Tổng cộng	**2**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**2**
1	Thú y	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Người có công	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chứng thực	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Hộ tịch	2	0	2	0	2	0	0	2	0	2	0	0	0	2
5	Bảo trợ xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Hoạt động xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã,	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

	liên hiệp hợp tác xã														
9	Kinh tế hợp tác và phát triển nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Giảm nghèo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Đường bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Giáo dục THCS	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Phụ lục 2

Tình hình, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026

(Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/11/2026)

(Kèm theo Báo cáo số 1028 /BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng)

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	
	Tổng cộng	**27725**	**27703**	**1**	**21**	**27645**	**27644**	**0**	**1**	**80**	**80**	**0**	**0**
1	Thú y	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0
2	Người có công	45	40	0	5	43	43	0	0	2	2	0	0
3	Chứng thực	23330	23329	0	1	23330	23330	0	0	0	0	0	0
4	Hộ tịch	2642	2640	1	1	2642	2641	0	1	0	0	0	0
5	Bảo trợ xã hội	359	359	0	0	357	357	0	0	2	2	0	0
6	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	1092	1087	0	5	1092	1092	0	0	0	0	0	0
7	Hoạt động xây dựng	18	18	0	0	18	18	0	0	0	0	0	0
8	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0

9	Kinh tế hợp tác và phát triển nông nghiệp	3	3	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0
10	Giảm nghèo	13	13	0	0	0	0	0	0	13	13	0	0
11	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0
12	Đường bộ	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0
13	Giáo dục THCS	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0
14	Đất đai	215	206	0	9	153	151	0	0	62	62	0	0